

AMINO ANCOL

vừa chứa -OH
vừa chứa -NH₂

ỨNG DỤNG

SPHINGOSIN
//
SPHINGOLIPID

Là TP của
lecithin
(TRONG TB não
gan, egg yolk).

CHOLIN

Hạ huyết áp
Đ chỉnh sự chuyển hoá
chất béo
cấu tạo nên phosphatid
chuyển thành acetyl
TRONG các TỔ CHỨC THẦN KINH
(Tham gia vào cơ chế dẫn truyền
các xung động thần kinh).

TC HIAI < TC nhóm -OH
TC nhóm -NH₂

CHOLAMIN (ethanolamin) H₂N-CH₂-CH₂-OH
thành phần của
cephalin + trong TB não

DỊ VÒNG

các loại

Dị vòng oxy
Dị vòng NITƠ
Dị vòng LƯN HỮU NH (S)

Một số
cái cần
chú ý

(5 cạnh, =no)

PYROL



(6 cạnh, =no)

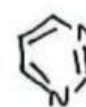
IMIDAZOL



PYRIPINE



PYRIMIDIN



ĐẶC BIỆT: PURIN:



IMIDAZOL
PYRIMIDIN

NGANG TỤ → PURIN (sp chuyển
hoá của acid nucleic
→ RNA & cơ thể)

TC HIAI

TÍNH BASE: pyridine > anilin > pyrrol

pyridin + acid pinic → vàng

(acid pinic: thuốc thử
cho một số hợp chất
chứa dị vòng NITƠ)

MỘT SỐ DỊ VÒNG NITƠ

chlorophyll

hemo globin

Bilirubin: Đ. chuyển hoá từ hồng cầu già, chết

TRYPTOPHAN
serotonin

Hemoglobin

Thủy phân

heme

globin

→ bilirubin

Acid
nucleic

nhân pyrimidin: C, T, U

nhân purin: A, G

ATP:

melamine (cyanuric acid), hàm lượng Nito cao
nếu + acid cyanoic

Loài gì?

PHẢN ỨNG ĐÁC TƯỢNG
với một số thiếc thu

- acid picric

 H_2SO_4

- Khoai tây Solanin, chaconin

oai phā

HERAT METHYL CARBON

2. THEO BROMIN

Ca F Fe Mn

→ Tri

→ Trĩ hen, sỏ mũi

Quinn

calcio

TRÒ NIM, LỜI TIỀN NHƯ

Nicoti

→ đọc → truy tìm

ATPase

(nhiệt độ picnic) ...

(nhiệt: d. pic nic ↓ vàng)

chống co thắt
giảm bài tiết
lâm cận động tử

lâm cận đồng tử

MORPHIN

✓ $\text{Mg}(\text{OH})_2 \rightarrow \text{Mg}^{2+} + 2\text{OH}^-$ $\text{pH} = 10.45$

2014

(~~ac~~ morphin + Anhydru + acetic)

ETAM HC

→ Langmuir
mô hình đồ
phát hiện

hater

$$H_c I \rightarrow v$$

11.10. = ✓

$$4\text{HNO}_3 \rightarrow \text{X} + \text{Y}$$